

**PHỤ LỤC SỐ 05**  
**APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CTY CP TP SAO TA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số: 015/CV.2019  
No.015/CV.2019

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 01 năm 2019  
Soc Trang, day 24 month 01 year 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**  
**(năm 2018 từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)**  
**(year 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Tp Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
- Điện thoại/ Telephone: (079)3822223 Fax: (079) 3822122 Email: fimexvn@vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 402.000.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ hai tỉ đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: **FMC**

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/  
*Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	16 /NQ_ĐHĐCĐ	23/03/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

**II. Hội đồng quản trị (năm 2018)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Ngày bắt	Số buổi	Tỷ lệ tham	Lý do
-----	------------------	----------	----------	---------	------------	-------

No.	BOM's member	Position	đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	dự họp/ Percentage	không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch HĐQT		07	7/7	
2	Hà Việt Thắng	Phó CT.HĐQT	23/03/2018	01	1/1	
3	Phạm Hoàng Việt	Thành viên		07	7/7	
4	Mã Ích Hưng	Thành viên	23/03/2018	01	1/1	
5	Tô Minh Chăng	Thành viên		07	7/7	
6	Nguyễn Thị Trà My	Phó CT.HĐQT	23/03/2018	06	6/6	
7	Đặng Kiệt Tường	Thành viên	23/03/2018	06	6/6	

Ghi chú:

- Kể từ ngày 23/03/2018, Ông Hà Việt Thắng không còn là TV.HĐQT (Phó CT.HĐQT), thay vào đó là Bà Nguyễn Thị Trà My, TV.HĐQT (Phó CT.HĐQT)

- Kể từ ngày 23/03/2018, Ông Mã Ích Hưng không còn là TV.HĐQT, thay vào đó là Ông Đặng Kiệt Tường, TV.HĐQT

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Xem xét thông qua Báo cáo tài chính quý 4/2017;
- Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2017;
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 diễn ra ngày 23/03/2018.
- Quyết định bầu Bà Nguyễn Thị Trà My làm Phó CT Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Ông Phạm Hoàng Việt giữ chức vụ Tổng Giám đốc điều hành với thời hạn 02 năm kể từ ngày 01/04/2018.
- Thông qua Phương án SXKD 2018, các hồ sơ hạn mức tín dụng vay Ngân hàng.
- Thông qua việc chi cổ tức năm 2018 (đợt cuối 15%/mệnh giá cổ phiếu) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- Thông qua các hồ sơ chào bán 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2018 và các quyết định liên quan đến việc phát hành này;
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 06 tháng cuối năm 2018.
- Thống nhất giao cho Tổng Giám đốc được thế chấp các tài sản của Công ty liên quan đến giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng thương mại, đồng thời giao Tổng giám đốc ký kết các giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng này.
- Thông qua 02 dự án nuôi tôm sạch của Công ty tại Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng nhằm tạo thêm nguồn nuôi tôm sạch cho hoạt động chế biến xuất khẩu.
- Thống nhất hồ sơ chào mua công khai 4.762.000 cổ phiếu FMC của Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: Không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2018)/  
*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	01/NQ-HĐQT.18	05/02/2018	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và quyết định ngày tổ chức đại hội là 23/03/2018 tại Hội trường lớn trụ sở chính của công ty.
02	02/NQ-HĐQT.18	12/04/2018	Quyết định chi cổ tức 2017 bằng tiền mặt 15%/mệnh giá cổ phiếu (đợt cuối);
03	03A/NQ-HĐQT.18	24/04/2018	Thông qua Quy chế ESOP 2018 và danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2018
04	03B/NQ-HĐQT.18	24/04/2018	Quyết định thông qua hồ sơ chào bán 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2018
05	122A/QĐ.2018	25/06/2018	Quyết định đăng ký lại giấy đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn điều lệ lên 402 tỉ đồng;
06	47/QĐ2018	26/03/2018	Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
07	48/QĐ2018	26/03/2018	Quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
08	07A/NQ-HĐQT.18	12/11/2018	Thông qua dự án NUÔI TÔM SẠCH KỸ THUẬT CAO TẠI VĨNH CHÂU, SÓC TRĂNG theo tờ trình số 200/TT2018 ngày 12/11/2018 và dự án kèm theo.
09	07B/NQ-HĐQT.18	12/11/2018	Thông qua dự án NUÔI TÔM SẠCH KỸ THUẬT CAO QUY TRÌNH CPF theo tờ trình số 201/TT2018 ngày 12/11/2018 và dự án kèm theo.
10	08/NQ-HĐQT.18	26/11/2018	Thông nhất đồng ý việc Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN thực hiện chào mua công khai 4.762.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (FMC) để nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài.

III. Ban kiểm soát (Năm 2018)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Chung Thanh Tâm	Trưởng ban	23/03/2018	4	4/4	
2	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	23/03/2018	1	1/1	
3	Triệu Tương Long	Thành viên		3	3/3	
4	Nguyễn Văn Nguyên	Trưởng Ban	23/03/2018	3	3/3	

Ghi chú: Kể từ ngày 23/03/2018, Ông Nguyễn Thanh Tùng không còn là thành viên Ban Kiểm soát, Ông Nguyễn Văn Nguyên được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban (Ông Chung Thanh Tâm chỉ còn là Thành viên Ban Kiểm soát).

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông  
*activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (Fimex VN) tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của

1020  
ON  
CỔ F  
LỊCH  
SAI  
TRẦN

HĐQT Công ty.

- Giám sát Ban Điều hành đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: Việc điều hành bộ máy công ty từ khâu tổ chức đến tuyển dụng lao động đã đáp ứng cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và thực hiện tốt các chính sách người lao động, chế độ lương, phụ cấp độc hại, trang cấp bảo hộ lao động đúng theo quy định hiện hành.

- Công tác bảo trì trang thiết bị được tổ chức thực hiện đúng định kỳ phù hợp với các tiêu chuẩn quy định; từ đó, việc vận hành thiết bị hoạt động an toàn, phát huy được hiệu suất cao, không xảy ra sự cố ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh.

- Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, đơn vị có ban hành các Quy chế, Quy định như: quy trình xuất, nhập vật tư, định mức sử dụng nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng chặt chẽ đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất; đồng thời công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí đầu vào nhằm hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh trong lúc kinh tế thế giới đang khủng hoảng khó khăn chung.

- Việc kiểm tra các sản phẩm trước khi nhập kho và xuất bán; công ty tổ chức theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực và thiết bị tầm soát chất lượng sản phẩm.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers: Qua các cuộc họp, qua email trao đổi tình hình hoạt động của công ty.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): không*

#### **IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance: Không có***

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance.*

#### **V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company***

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organizati on/individ ual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securiti es trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Positio n at the compa ny (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thờ i điể m bắt đầu là ngu ời có liên qua n <i>Time of starting to be affil iate</i>	Thờ i điể m khô ng còn là ngu ời có liên qua n <i>Time of ending to be affil</i>	Lý do <i>Rea sons</i>
----------------	---	---	---	--	--	---	--	---------------------------------

53.  
TỶ  
ÁN  
HÀ  
N  
T  
A  
T.SỐ

								<i>d</i> <i>pers</i> <i>on</i>	<i>iate</i> <i>d</i> <i>pers</i> <i>on</i>
1	Hồ Quốc Lực		Chủ tịch HĐQT, TGD						
	Vợ: Dương Ngọc Kim		Phó TGD						
	Anh: Hồ Quang Văn								
	Anh: Hồ Quang Cua								
	Con: Hồ Hoa Đông								
	Con: Hồ Hoa Đăng								
1	HÀ VIỆT THẮNG		Phó CT.HĐQ T						
	Cha: Hà Văn Thuận								
	Mẹ: Chu Thị Tuyết Mai								
	Chị: Hà Thị Kiều Oanh								
	Chị: Hà Thị Thanh Vân								
	Chị: Hà Thị Hồng Hạnh								
3	Phạm Hoàng Việt		TV.HĐQ T, PTGD						
	Mẹ: Lê Trọng Thùy								



	Vợ: Triệu Mai Lan		Trợ lý TGD			
	Con: Phạm Hoàng Tùng					
4	Đình Văn Thới		PTGD			
	Vợ: Nguyễn Như Diễm Quỳnh					
	Cha: Đình Văn Thạnh					
	Mẹ: Huỳnh Kim Hương					
	Em: Đình Thị Diễm Trang					
	Con: Đình Nguyễn Uyên Vi					
5	Tô Minh Chăng		UV.HĐQ T, KTT.			
	Cha: Tô Văn Dũng					
	Mẹ: Trần Thị Kháng					
	Vợ: Lâm Mỹ Duyên					
	Con: Tô Minh Trọng					
	Em: Tô Thị Mỹ Nhiên					
	Em: Tô Văn Nhân					
	Em: Tô Văn					

22  
C  
C  
TH  
S  
C 76

	Nhuồng								
	Em: Tô Văn Đê								
	Em: Tô Văn Dành								
6	Mã Ích Hưng		UV.HĐQ T, PTGD						
	Vợ: Ngô Kiều Phương								
	Con: Mã Gia Hân								
	Con: Mã Gia Nhi								
	Mẹ: Trương Nguyệt Chu								
	Anh: Mã Ích Quốc								
	Anh: Mã Ích Cường								
	Anh: Mã Ích Dân								
	Chị: Mã Kim Mai								
7	Chung Thanh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát						
	Cha: Chung Văn Thôn								
	Mẹ: Dương Thị Đuông								
	Vợ: Lê Thu Hiền								

2087  
 NG  
 PH  
 CP  
 10  
 VG-1

	Con: Chung Bội Ngọc								
	Em: Chung Thanh Hùng								
	Em: Chung Thanh Dũng								
	Em: Chung Thanh Tùng								
	Em: Chung Thanh Trang								
8	NGUYỄN THANH TÙNG				Tv BKS				
	Mẹ: Vũ Thị Phương Lan								
	Em: Nguyễn Bảo Nhi								
9	HOÀNG THANH VŨ				Phó TGD				
	Cha: Hoàng Văn Hùng								
	Mẹ: Huỳnh Thị Vân								
	Em: Hoàng Vi Tâm								
	Vợ: Nguyễn Thị Hương Giang								
10	Triệu Tương Long				Tv. BKS				
	Cha: Triệu Ngọc Đăng								





	Chị: Triệu Thu Hằng						
	Vợ: Trần Thị Loan Thảo						
	Con: Triệu Thào Quân						
	Con: Triệu Long Quân						
11	Bà Nguyễn Thị Trà My			Phó CT.HĐQ T			
	Chồng: Đông Minh Tuấn						
	Con: Đông Nhật Minh						
	Anh: Nguyễn Tùng Phong						
12	Ông Đặng Kiết Tường			TV.HĐQ T			
	Vợ: Trần Xuân Quyên						
	Chị: Đặng Thị Liên						
	Con: Đặng Đức Thịnh						
	Con: Đặng Thị						

11 \* M.S.C

	Ngọc Ánh							
13	Ông Nguyễn Văn Nguyên		Trưởng BKS					
	Cha: Nguyễn Lê							
	Mẹ: Lê Thị Cần							
	Vợ: Đặng Thị Phương Lam							
	Con: Nguyễn Đặng Tâm Thanh							
	Em: Nguyễn Ngọc Liêm							
	Em: Nguyễn Ngọc Luân							
	Em: Nguyễn Tường Lam							
	Em: Nguyễn Thị Thu Thúy							

22  
C  
C  
T  
H  
S  
7/R

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organiza</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐC	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu	Ghi chú <i>Note</i>
----------	--	---	-------------------------	---------------------------	---------------------------------	------------------------------------	----------------------------------	------------------------

	<i>tion/ individual</i>	<i>hip</i>	nơi cấp <i>NSH No. *; date of issue, place of issue</i>	chỉ liên hệ <i>Address</i>	<i>Time of transacti ons</i>	Đ/ HĐQT.. . thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resoluti ons / decision s of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	sau khi giao dịch <i>Number, ownershi p proporti on of shares/fu nd certificat es hold after the transacti on</i>	

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH\*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power* : Không có

<i>Stt N o.</i>	<i>Người thực hiện giao dịch Transact ion executor</i>	<i>Quan hệ với người nội bộ Relation ship with internal person</i>	<i>Chức vụ tại CTNY Positti on at listed compa ny</i>	<i>Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No. , date of issue, place of issue</i>	<i>Địa chỉ Address</i>	<i>Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidi aries, the company which listed company control</i>	<i>Thời điểm giao dịch Time of transac tion</i>	<i>Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ Number, ownershi p proporti on of shares/fu nd certificat es hold after the transacti on</i>	<i>Gh i ch ú No te</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám

độc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không có*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2018)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of share owners hip at the end of the period	Ghi chú Note
1	Hồ Quốc Lực		Chủ tịch HĐQT, TGD			555.000	1,38%	
	Vợ: Dương Ngọc Kim		Phó TGD			178.362	0,44%	
2	HÀ VIỆT THẮNG		Phó CT.HĐQT			48.750	0,12%	
3	Phạm Hoàng Việt		TV.HĐQT, PTGD			188.937	0,47%	
	Vợ: Triệu Mai Lan		Trợ lý TGD			123.744	0,31%	



4	Đình Văn Thới	PTGD	0,28%
	Vợ: Nguyễn Như Diễm Quỳnh		0,06%
5	Tô Minh Chẳng	UV.HĐQT, KTT.	0,27%
6	Mã Ích Hưng	UV.HĐQT, PTGD	0,28%
	Vợ: Ngô Kiều Phương		0,08%
7	Chung Thanh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	0,11%
8	NGUYỄN THANH TÙNG	Tv BKS	0,01%
9	HOÀNG THANH VŨ	Phó TGD	0,11%
10	Triệu Tương Long	Tv.BKS	0,07%
11	Nguyễn Thị Trà My	Phó CT HĐQT	0,10%
12	Đặng Kiệt Tường	TV.HĐQT	0,10%
13	Nguyễn Văn Nguyên	Trưởng Ban KS	0,07%



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/  
*Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Hồ Quốc Lực		455.000	1,17%	555.000	1,26%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Mua thêm 50.000 CP
2	Dương Ngọc Kim	Vợ Hồ Quốc Lực	122.362	0,31%	178.362	0,42%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động; Mua thêm 11.000 CP
3	Hà Việt Thắng		48.750	0,13%	48.750	0,12%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
4	Phạm Hoàng Việt		138.937	0,36%	188.937	0,47%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
5	Triệu Mai Lan	Vợ Phạm Hoàng Việt	88.744	0,23%	123.744	0,31%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
6	Đinh Văn Thới		66.787	0,17%	111.787	0,28%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
7	Nguyễn Như Diễm Quỳnh	Vợ Đinh Văn Thới	23.545	0,06%	23.545	0,06%	
8	Tô Minh Chăng		69.420	0,18%	109.420	0,27%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
8	Mã Ích Hưng		67.372	0,17%	112.372	0,28%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
10	Ngô Kiều Phương	Vợ Mã Ích Hưng	33.637	0,09%	33.637	0,08%	
11	Chung Thanh Tâm		29.250	0,08%	44.420	0,11%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
12	Nguyễn Thanh Tùng		29.250	0,08%	2.350	0,01%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
13	Hoàng Thanh Vũ		5	0%	45.005	0,11%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
14	Triệu Tương Long		0	0,00%	30.000	0,07%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động
15	BCH CĐCS công ty	Ông Tô Minh Chăng làm Chủ tịch	552.959	1,42%	552.959	1,38%	
16	Công ty cổ phần Hùng Vương	Cổ đông lớn	21.167.999	54,28%			Bán hết số Cổ phần trên Sàn giao dịch
17	Nguyễn Thị Trà My				40.000	0,10%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động

020873  
**ÔNG T**  
**CỔ PHẦN**  
**LỊCH PH**  
**SAO T**  
**PH**  
**Đ**

18	Đặng Kiệt Tường				40.000	0,10%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động và mua thêm 10.000 CP trên Sàn giao dịch
19	Nguyễn Văn Nguyên				30.000	0,07%	Mua CP theo chương trình lựa chọn cho người lao động

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



**HỒ QUỐC LỰC**

